

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 5

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 5)

Lúc bấy giờ, nghe Thiện tri thức dạy, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm; tùy thuận tư duy môn trí tuệ ánh sáng; tùy thuận thông đạt môn giải thoát sâu xa; tùy thuận ghi nhớ môn Tam-muội tự tại; tùy thuận kính phụng môn giáo hải thanh tịnh; tùy thuận quán sát môn thấy oai đức của chư Phật, tùy thuận ưa thích môn trụ xứ của chư Phật; tùy thuận hiểu rõ môn mô phạm của chư Phật, tùy thuận nhớ nghĩ môn thấy chư Phật xuất hiện; tùy thuận thể nhập môn thấy pháp giới của chư Phật; tùy thuận an trụ môn thấy cảnh giới của chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài thông thả đi về phương Nam, đến nước Hải Môn, tới chỗ Tỳ-kheo Hải Vân, đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đến trước chấp tay thưa:

–Thưa Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn nhập vào biển trí sâu xa tối thượng, nhưng con chưa biết Bồ-tát phải làm thế nào để đủ hạnh Bồ-tát và trưởng dưỡng giống Bồ-đề? Làm thế nào để có thể bỏ nhà phàm phu mà sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào để vượt biển sinh tử vào được biển trí tuệ của Phật? Làm thế nào để xa lìa hàng phàm phu ngu si, nhập quả vị tối thắng của Phật? Làm thế nào để chấm dứt dòng sinh tử nhập vào dòng tịnh hạnh của Phật? Làm thế nào để hủy bánh xe sinh tử, thành tựu bánh xe đại nguyện? Làm thế nào để diệt trừ cảnh giới ma, hiển bày cảnh giới Phật? Làm thế nào để khô biển ái dục mà tăng trưởng biển đại Bi? Làm thế nào để đóng cửa nơi ba đường tám nạn, mở cửa Niết-bàn cho chư Thiên và loài người? Làm thế nào để thoát khỏi thành ba hữu ràng buộc, vào thành chủng trí giải thoát? Làm thế nào để vứt bỏ được những tài vật quý báu, làm lợi ích thu giữ cho tất cả chúng sinh. Xin Thánh giả thương xót chỉ dạy cho con.

Lúc ấy, Tỳ-kheo Hải Vân bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi chăng?

Thiện Tài thưa:

–Dạ, trước đây con phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi!

Hải Vân nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Sự phát tâm Bồ-đề, còn không được nghe, huống là có thể tự phát triển tâm sâu ấy! Thiện nam! Chúng sinh nào chưa từng tu thiện căn vững chắc thì không thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát cần được ánh sáng thiện căn, chiếu khắp cảnh giới bình đẳng vô ngại, cần được ánh sáng của Tam-muội chánh đạo, chiếu vào kho tàng phương tiện quyền xảo chân thật; cần được thân trang nghiêm bằng phước tụ rộng lớn, tích tập từ công đức hải tạng; cần được tăng trưởng những pháp trong sạch, làm phát sinh từng niệm không dứt; cần phải phụng sự chân Thiện tri thức và thỉnh vấn pháp yếu không biết mệt chán, cần phải xả bỏ keo kiệt,

không tàng trữ, không say đắm chấp nơi thân mạng và tài vật; cần phải tránh xa kiêu mạn, tâm không thiên vị, an trụ không động như đại địa; cần phải luôn thương yêu tùy thuận chúng sinh, làm lợi ích bình đẳng, không trái nghịch ý họ; nếu cần ở nơi sinh tử, nơi cõi ác để độ chúng sinh khổ não, tâm không rời bỏ; cần phải luôn luôn quán sát cảnh giới của Như Lai, vui vẻ tu tập, đạt đến cứu cánh; cần phải thường xuyên làm cho chúng sinh lợi ích an lạc, như thế cho đến khi phát tâm Bồ-đề.

Người phát tâm Bồ-đề có nghĩa là để cứu vớt chúng sinh khổ não nên phát tâm đại Bi; để bình đẳng giúp đỡ phước đức cho chúng sinh, nên phát tâm đại Từ; muốn trừ diệt các khổ uẩn cho chúng sinh, nên phát tâm tạo an lạc; để dứt tâm bất thiện cho chúng sinh, nên phát tâm tạo lợi ích; để cứu hộ chúng sinh khỏi sự sợ hãi, nên phát tâm thương xót; để xả bỏ pháp chấp trước chướng ngại, nên phát tâm không trước trước; để biến khắp các cõi Phật trong pháp giới, nên phát tâm quảng đại; để đến được những cảnh giới hư không, nên phát tâm vô biên; để thấy tất cả sắc thân vi diệu của Phật, nên phát tâm không cấu nhiễm; để quán pháp trí ba đời vô tận, nên phát tâm thanh tịnh; vì muốn nhập khắp biển trí Nhất thiết trí sâu xa nên phát tâm đại trí. Phát những tâm như thế nên gọi là Bồ-tát phát tâm Bồ-đề.

Thiện nam! Lúc ta mới đến ở tại nước Hải Môn này mười hai năm, thường đem mười việc quán sát về đại hải, để làm cảnh giới. Đó là tư duy biển cả rộng lớn khó lường, tư duy về biển cả sâu không thấy đáy, tư duy về nước của biển cả, chỉ một vị mặn, tư duy về biển cả phát sinh các báu, tư duy về biển cả thâm tóm các dòng sông, tư duy về màu nước của biển cả khác nhau chẳng thể nghĩ bàn, tư duy về biển cả là nơi sinh sống của nhiều loại chúng sinh, tư duy về biển cả dung nạp vô lượng chúng sinh có thân to lớn, tư duy về biển cả có thể dung chứa nước mưa từ những vầng mây lớn, tư duy về biển cả mãi mãi thường đầy, không có tăng giảm.

Thiện nam! Ta lại suy nghĩ xem, trong thế gian có gì sâu rộng hơn biển này không cho đến sự dung chứa không tăng giảm, có ở đâu hơn biển này không? Thiện nam! Trong lúc ta suy nghĩ, thì từ trong biển cả, bỗng nhiên xuất hiện một hoa sen rất lớn; trang nghiêm bằng các báu, cọng hoa bằng kim cương ngọc báu ma-ni vương, Đế thanh, Phả-chi-ca không gì hơn, đài hoa bằng ngọc báu ma-ni vương, Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng Diêm-phù-đàn thanh tịnh, không cấu uế; nhụy hoa bằng hương quý chiêm-đàn trắng và trầm thủy hương thơm ngào ngạt, tua bằng mã não bảo vương màu vàng sáng rực; có trăm vạn lưới báu bằng ma-ni bảo trang nghiêm, giăng phủ bên trên; chu vi địa điểm trang trí không có giới hạn; ánh sáng chiếu ra bốn phía che cả đại hải. Trăm vạn vua trời Dục giới, mưa những vật báu, tràng hoa, hương, hương đốt, hương bột, hương xoa; y phục đẹp, cờ phướn, lọng báu của cõi trời rơi xuống như mây. Trăm vạn Long vương tuôn mây thơm, phun nước thơm; trăm vạn Dạ-xoa vương dâng các kho báu đặc biệt, trăm vạn La-sát vương với tâm Từ, chấp tay chiêm ngưỡng; trăm vạn Càn-thát-bà vương dùng âm nhạc, hát ca khen ngợi, trăm vạn A-tu-la vương cầm lọng hoa đứng cúi đầu, trăm vạn Ca-lâu-la vương mang những anh lạc và vải lụa báu đẹp thả xuống bốn mặt; trăm vạn Khẩn-na-la vương phát tâm lợi ích, vui vẻ triu mến; trăm vạn Ma-hầu-la-già vương phát tâm thanh tịnh cung kính lễ bái; trăm vạn Nhân vương phát tâm thành khẩn, chấp tay chiêm ngưỡng; trăm vạn Chuyển luân thánh vương, đều đem bảy báu trân trọng cúng dường; trăm vạn Phạm thiên vương đánh lễ cung kính, trăm vạn trời Tịnh cư, chấp tay cung kính, trăm vạn Chủ hải thần, cùng xuất hiện cung kính lễ bái; trăm vạn Chủ hỏa thần, đều cầm những loại báu trang nghiêm; trăm vạn ngọc báu ma-ni vị quang

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có ánh sáng chiếu khắp; trăm vạn ngọc báu ma-ni tịnh phúc trang nghiêm rải khắp nơi; trăm vạn ngọc báu ma-ni biến chiếu tạng thanh tịnh; trăm vạn ngọc báu ma-ni ly cấu tạng có ánh sáng rực rỡ; trăm vạn ngọc báu ma-ni cát tường tạng phóng ra ánh sáng vi diệu; trăm vạn ngọc báu ma-ni diệu tạng có ánh sáng chiếu vô biên; trăm vạn ngọc báu tràng ma-ni Diêm-phù treo khắp nơi; trăm vạn ngọc báu ma-ni kim cương bất khả hoại thanh tịnh trang nghiêm; trăm vạn ngọc báu ma-ni nhật tạng to lớn thanh tịnh, ánh sáng tròn đầy chiếu khắp; trăm vạn ngọc báu ma-ni khả ái lạc, hiển hiện đủ các màu trang nghiêm; trăm vạn ngọc báu ma-ni tâm vương, phóng ra ánh sáng nhiều sắc như mưa báu vô tận.

Những sự trang nghiêm trên hoa sen lớn này, đều sinh ra từ thiện căn xuất thế rộng lớn, đã được tích tập của Đức Như Lai ở quá khứ, làm cho các Bồ-tát ở trên hoa này đều thành tựu tín nguyện và hiện rõ khắp tất cả các thế giới trong mười phương. Do quán như huyễn, nên sinh nghiệp hương vương làm trang nghiêm bằng pháp vô sinh; do quán như mộng nên sinh pháp ly tướng và ấn chứng bằng pháp vô tác; do vô nhiễm vương nên sinh pháp lìa tranh cãi, tùy theo cảnh mà quán sát, không có sự chấp trước, luôn phát ra những âm thanh vi diệu để diễn thuyết về cảnh giới rộng lớn của Như Lai, tiếng ấy vang khắp các cõi nước thanh tịnh của Phật. Giả sử trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp dùng biện thuyết giỏi, khen ngợi công đức của hoa ấy, cũng không cùng tận.

Này thiện nam! Khi ấy ta ở trên hoa sen này, thấy được Đức Như Lai ngồi kiết già, tướng tốt viên mãn, vóc dáng cao lớn, từ tòa sen nơi ngồi cao đến cõi trời Hữu đảnh; tòa sen báu ấy chẳng thể nghĩ bàn, đạo tràng chúng hội chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ viên mãn chẳng thể nghĩ bàn, viên quang sáng rực chẳng thể nghĩ bàn, tùy hiện oai nghi chẳng thể nghĩ bàn, hào quang tỏa rạng chẳng thể nghĩ bàn, tướng tốt vẻ đẹp chẳng thể nghĩ bàn, biến hiện tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thần thông điều phục chẳng thể nghĩ bàn, màu sắc sạch đẹp chẳng thể nghĩ bàn, vô kiến đỉnh tướng chẳng thể nghĩ bàn, tướng lưỡi rộng dài chẳng thể nghĩ bàn, biện tài thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, viên âm hiện khắp chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng trí lực chẳng thể nghĩ bàn, thanh tịnh vô úy chẳng thể nghĩ bàn, trí vô ngại giải chẳng thể nghĩ bàn, ghi nhớ về bản hạnh của Đức Phật ấy đã tu chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-đề tự tại chẳng thể nghĩ bàn, tiếng của pháp chấn động vang dội chẳng thể nghĩ bàn, phổ môn thị hiện chẳng thể nghĩ bàn, các loại trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, tùy theo hai bên thấy đều khác nhau chẳng thể nghĩ bàn, làm cho tất cả đều được lợi ích và thành thực chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Bấy giờ, Đức Như Lai ấy, ở trên tòa sen, liền đưa tay phải xoa trên đỉnh đầu ta và diễn nói pháp môn Phổ nhãn, hiển bày tất cả hạnh của chư Bồ-tát, khai diễn tất cả cảnh giới của Như Lai, xiển dương toàn thể các diệu pháp của chư Phật, chiếu ánh sáng khắp tất cả cõi của chư Phật, viên mãn tất cả tướng tốt của chư Phật, khuất tất cả lý luận của ngoại đạo, dẹp tan tất cả chúng ma quân, có khả năng làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ, điều phục tất cả phiền não của chúng sinh, có thể quán chiếu tất cả tâm hạnh của chúng sinh, hiểu rõ tất cả căn tánh của chúng sinh, có thể dùng oai lực chuyển xe chánh pháp để tùy theo tâm của chúng sinh mà khai ngộ. Ta được nghe pháp môn Phổ nhãn này nơi Đức Phật ấy, rồi thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tư duy. Giá như có người lấy nước biển cả làm mực, núi Tu-di làm bút để chép pháp môn Phổ nhãn vô tận rộng lớn hải tạng này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa nắm bắt cho đến một phần nhỏ còn không thể được, huống gì có thể ghi chép đầy đủ hết!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Trải qua một ngàn hai trăm năm, ta ở nơi Đức Phật ấy, thọ trì pháp môn Phổ nhãn như vậy, liên tục không dứt, hằng ngày thường đem mười loại môn Đà-la-ni thọ trì ghi nhớ cùng mười vô số phẩm. Đó là: Dùng ánh sáng Đà-la-ni văn trì, lãnh thọ vô số phẩm, dùng ánh sáng môn Đà-la-ni tịch tĩnh, thể nhập vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni vô biên toàn, nhập khắp vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni tùy địa quán sát phổ biến chiếu diệu, phân biệt vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni đầy đủ oai lực thấu khắp vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni liên hoa trang nghiêm, phát triển vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni âm thanh và ngôn ngữ vi diệu, khai diễn vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni tạng hiển thị vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni quang tụ sơn, tăng rộng vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni hải tạng phổ trì, biện luận phân tích vô số phẩm.

Thiện nam! Lúc ấy, tất cả thế giới trong mười phương, đều có vô lượng chúng sinh đến chỗ ta để nghe pháp. Đó là Thiên vương, Long vương, Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Nhân vương, Phạm vương. Các vị vua này và quyến thuộc của họ, đến chỗ ta thỉnh vấn giáo pháp, ta đều tuần tự diễn thuyết, phân biệt, giải thích, làm cho họ hoan hỷ, mến mộ, tin sâu, hiểu rõ, thể nhập và thành tựu, trụ vào pháp môn Phổ nhãn diệu hạnh ánh sáng của chư Phật và Bồ-tát này.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Phổ nhãn này, còn như các Đại Bồ-tát thâm nhập tất cả biển hạnh của Bồ-tát nên tùy nguyện lực của mình mà được thanh tịnh. Vì vào sâu tất cả biển nguyện rộng lớn, thì trọn tất cả kiếp ở thế gian; vì vào sâu tất cả biển chúng sinh, thì tùy theo tâm hạnh của họ mà làm lợi ích; vì vào sâu tất cả biển tâm của chúng sinh thì nên có mười Trí lực xuất thế không ngại; vì vào sâu tất cả biển căn của chúng sinh, thì nên tùy lúc mà điều phục, để học được thành thực, vì vào sâu tất cả biển cõi đồng và dị, thì bản nguyện phải được viên mãn và đều nghiêm tịnh; vì vào sâu tất cả biển Phật vô tận thì nên thường nguyện phụng sự và cúng dường; vì vào tất cả biển pháp của đấng Chánh giác nên có khả năng dùng trí tuệ ngộ nhập tất cả; vì vào sâu tất cả biển công đức của Phật, thì nên tu tập đầy đủ đạo chân thật; vì vào sâu tất cả các biển ngôn từ, thì nên chuyển pháp luân ở khắp các cõi. Nhưng ta làm sao có thể biết và thuyết hết về hạnh của công đức ấy.

Thiện nam! Từ đây đi về hướng Nam sáu mươi do-tuần, bên đường Lãng-già có một xóm làng tên Hải Ngạn; ở đó có vị Tỳ-kheo tên là Diệu Trụ. Ông nên đến đó thỉnh vấn: Bồ-tát làm thế nào để hạnh Bồ-tát sớm được thanh tịnh.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ Tỳ-kheo Hải Vân, chiêm ngưỡng, nhiễu bên phải rồi từ giả ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ lại những điều Thiện tri thức dạy; chuyên tâm ghi nhớ pháp môn Phổ nhãn; chuyên nghĩ về oai lực thần biến của Như Lai, khắc ghi pháp cú mây thân vi diệu; thể nhập biển giáo vô biên pháp môn; quán sát về oai nghi pháp thức của thiện hữu, lặn sâu vào dòng nước ngầm của biển pháp sâu xa; thể nhập vào khắp hư không pháp giới; rửa sạch bụi nhơ trong mắt pháp, thu nhặt những pháp bảo do thiện hữu tích tập. Với những suy nghĩ như thế, đồng tử đi về phương Nam, đến làng Hải Ngạn, dọc đường Lãng-già, quán sát khắp mười phương tìm Tỳ-kheo Diệu Trụ, trông thấy vị ấy Tỳ-kheo ấy kinh hành qua lại trên không trung; có các chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư với cung điện nhiều chẳng thể nghĩ bàn, ở trên hư không cung kính chấp tay phát đại thệ nguyện để cúng dường; có nhiều vua trời Phạm thiên chẳng thể nghĩ

bàn chấp tay, cúi đầu cất tiếng vi diệu, dùng pháp thế gian, tán dương khen ngợi, để cúng dường. Có vô số ngàn, vạn chư Thiên cõi Dục và các vua trời, cung kính vây quanh chật cả không trung; giăng mây hoa trời, mưa hoa trời, trỗi nhạc trời, phát ra âm thanh hay và nhiều loại trang sức, vô số gấm lụa, cờ phướn lọng báu khắp cả hư không để cúng dường. Còn có vô số đại Long vương giăng vô số mây hương, trầm thủy khắp cả hư không, sấm rền chớp giạt để cúng dường. Có vô lượng chẳng thể nghĩ bàn Dạ-xoa vương cùng quyến thuộc, nhiều quanh nhiều vòng cung kính, bảo vệ, cúng dường. Có vô lượng chẳng thể nghĩ bàn La-sát vương cùng các quyến thuộc thân hình cao lớn, rất đáng ghê sợ đều khởi tâm Từ thân cận chiêm ngưỡng cúng dường. Có vô lượng A-tu-la vương giăng mây ma-ni báu, nhiều chẳng thể nghĩ bàn, phóng đại ánh sáng, khắp cả hư không và mưa nhiều loại báu, chiếu sáng trang nghiêm để cúng dường. Có vô số Ca-lâu-la vương, hóa làm đồng tử và thể nữ đẹp vây quanh, khởi tâm thương rộng lớn, không có tâm sát hại, chấp tay cung kính, cúng dường. Có vô số Khẩn-na-la vương, trỗi các loại nhạc, phát ra nhiều loại âm thanh vi diệu, lại dùng nhiều từ ngữ hay ca vịnh để cúng dường. Có vô số Ma-hầu-la-già vương, mang nhiều y phục mịn đẹp, thượng hạng, nhiều chẳng thể nghĩ bàn của cõi trời, đi theo vị ấy, giăng trải đầy khắp xung quanh để cúng dường. Có vô lượng Chủ hải thần, trỗi các loại kỹ nhạc phát ra âm thanh hòa nhã để cúng dường.

Đồng tử Thiện Tài, trông thấy vị Tỳ-kheo ấy kinh hành tự tại trên hư không, lại còn có các sự cúng dường đầy khắp cõi hư không như vậy nên hết sức vui mừng, phấn khởi chẳng thể kìm lòng, nhất tâm kính lễ, năm vóc sát đất, hồi lâu mới đứng dậy, chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng chưa biết được Bồ-tát phải dốc cầu pháp Phật như thế nào? Làm thế nào để tích tập pháp Phật? Làm thế nào để đầy đủ pháp Phật? Làm thế nào để huân tập pháp Phật? Làm thế nào để tu hành pháp Phật? Làm thế nào giữ gìn sự thanh tịnh pháp Phật? Làm thế nào để tùy thuận các pháp nơi chốn hành của Phật? Làm thế nào để thông đạt pháp toán số của Phật? Làm thế nào để tăng trưởng pháp phổ biến của Phật? Làm thế nào để thanh tịnh pháp cứu cánh của Phật? Làm thế nào để thu giữ toàn bộ pháp công đức của Phật? Làm thế nào để có thể nhập pháp tùy thuận của Phật. Con nghe bậc Thánh đã khéo léo dạy bảo, cúi xin Thánh giả, thương tưởng tuyên thuyết cho con: Bồ-tát làm thế nào để thường gặp chư Phật, nghe pháp tu hành mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn đồng thiện căn với tất cả Bồ-tát, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào dùng trí tuệ để luôn luôn chứng pháp của chư Phật, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn dùng đại nguyện làm lợi ích chúng sinh, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn tu tất cả sự nghiệp của Bồ-tát mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để trụ luôn nơi biển kiếp, tu hành không chán, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn trụ ở vô số cõi, trang nghiêm khắp nơi, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào luôn luôn nương được vào Phật lực, để có thể thấy biết thân biến của chư Phật, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn thọ sinh tự tại nơi sáu đường, trụ vào đạo vô trụ, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn được tiếp nhận và ghi nhớ mưa mây chánh pháp của chư Phật, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn phát sinh được ánh sáng trí tuệ, chiếu đến những nơi hành đạo của chư Phật trong ba đời mà không xả bỏ? Xin Thánh giả thương xót diễn giảng khai ngộ cho con.

Khi ấy, Tỳ-kheo Diệu Trụ nói với Thiện Tài: Lành thay! Lành thay! Thiện nam!

Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, giờ lại chí cầu pháp Nhất thiết trí và pháp tự giác. Thiện nam, ông đã có thể phát tâm tin sâu, mến mộ, ân cần không bỏ và nay đến thỉnh vấn ta; vậy ông nên lắng nghe ta chỉ dạy.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát cúng dường chư Phật, thành thực chúng sinh, chẳng không, dừng mãi, nhanh chóng phổ biến của Bồ-tát. Đối với môn này, luôn tu tập tư duy cả lúc đi, lúc đứng, khi ra, khi vào; phải tùy thuận quán sát thì liền đạt được trí tuệ sáng suốt tên là Phổ chiếu chư pháp cứu cánh vô ngại. Nhờ đạt được trí tuệ sáng suốt ấy nên biết được những tâm hành khác nhau của các chúng sinh mà không bị chướng ngại, biết những việc sinh tử khác nhau của chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những việc đời trước của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những việc đời sau của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những việc nơi đời hiện tại của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết nhiều loại âm thanh ngôn ngữ khác nhau, tùy theo phong tục của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những lối nghi hoặc khác nhau của chúng sinh và làm cho họ nhận biết rõ mà không bị chướng ngại; biết nhiều căn tánh khác nhau, thọ pháp khác nhau của chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết lúc nào chúng sinh cần tiếp nhận hóa độ, để đến điều phục không bị chướng ngại, biết chia các thời gian sát-na, liệp-phước, mâu-hô-lật-đa, ngày đêm, năm, kiếp gắn liền với nhau mà không bị chướng ngại; biết các pháp tuần tự lưu chuyển liên tục trong biển ba đời không bị chướng ngại; biết vô lượng sự khác nhau ở các cõi của Đức Phật và có thể dùng thân này dạo khắp mười phương mà không bị chướng ngại. Vì sao? Vì đã được sức thần thông vô trụ, vô tác, vô hành.

Thiện nam! Nhờ được sức thần thông này, nên ta ở trên hư không: đi, đứng, nằm, ngồi cho đến hiện các oai nghi đều ẩn hiện tự tại; hoặc bằng một thân phân ra nhiều thân, hoặc nhiều thân hợp lại một thân; hoặc với thân ấy đến, lui, nhập, xuất đi xuyên qua vách đá mà không bị chướng ngại; hoặc ngồi kiết già trên không trung đến đi tự tại như chim bay, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, khắp thân trên dưới đều phun ra khói lửa, hào quang rực rỡ như khối lửa lớn; hoặc có lúc làm chấn động cả đại địa; hoặc có lúc dùng tay nắm bắt mặt trời, mặt trăng; hoặc hiện oai đức vượt hơn cả trời tự tại; hoặc hiện thân lớn hơn cả trời Phạm thế; hoặc dùng thần lực chuyển biến tự tại; hoặc hiện mây loại hương đốt, bay liệng như lông, che khắp mười phương; hoặc hiện mây lửa báu ánh sáng rực rỡ chiếu khắp nơi; hoặc hiện mây biến hóa, tùy theo thân hình của từng loại chúng sinh; hoặc hiện mây lưới ánh sáng đủ các màu sắc, sáng chói không ngại; hoặc hiện thân mình chỉ trong khoảng một sát-na đi đến phương Đông qua một thế giới, mười thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới cho đến vô số thế giới, vô lượng thế giới, vô biên thế giới, vô đẳng thế giới, chẳng thể nghĩ bàn thế giới, bất khả lượng thế giới, bất khả xưng thế giới, không thể nói thế giới, vô lượng vô lượng thế giới; cho đến nhiều hơn số vi trần ở cõi Diêm-phù-đề thế giới, cho đến vượt hơn số cực vi trần một cõi Phật vô lượng vô lượng thế giới. Như thế, nơi tất cả biển thế giới; trong đó có sự phát sinh của tất cả thế giới, trong đó có phương hướng của tất cả thế giới, trong đó có sự xoay chuyển của tất cả thế giới, trong đó có sự biến khắp của tất cả thế giới, trong đó có sự biến hóa của tất cả thế giới, trong đó có danh tự của tất cả thế giới, trong đó có pháp môn của tất cả thế giới, trong đó có thời kiếp của tất cả thế giới, trong đó có vi tế của tất cả thế giới, trong đó có Bồ-đề đạo tràng của tất cả thế giới, trong đó có vật trang nghiêm của tất cả thế giới, trong đó có những đại chúng hội

của tất cả thế giới. Tất cả những thế giới khác nhau như thế, mà trong toàn thể cõi nước ấy, đều có Đức Như Lai xuất hiện thành Chánh giác. Các Đức Như Lai ấy, mỗi vị lại hiện thân nhiều như số cực vi trần tập hợp thành nhiều đại chúng khác nhau trong tất cả cõi Phật. Ta đều ở nơi các Đức Phật ấy, hiện thân khắp nơi mỗi thân đều rải các loại mây cúng dường, nhiều như số cực vi trần trong tất cả các cõi Phật, đó là: Tất cả mây hoa, tất cả mây hương, tất cả mây tràng, tất cả mây lọng, tất cả mây cờ, tất cả mây phướn, tất cả mây trướng, tất cả mây rèm, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương xoa, tất cả mây y phục. Dùng tất cả các thân, đem những mây phẩm vật cúng dường như thế, để cúng dường. Mỗi Đức Như Lai chuyển pháp luân, thuyết giảng nhiều cách: Quảng thuyết, lược thuyết, tán thuyết, hủy thuyết, minh liễu thuyết, ẩn mật thuyết, hữu dư thuyết, vô dư thuyết, bất định thuyết, quyết định thuyết. Các pháp ấy, ta đều lãnh hội ghi nhớ và thọ trì. Cách trang nghiêm ở mỗi cõi nước nơi biển cõi của chư Phật, ta đều ghi nhớ không quên. Như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới, cũng thế.

Này thiện nam! Như vậy các chúng sinh, trong tất cả thế giới ấy, hoặc được nghe tên ta, hoặc được thấy thân ta, hoặc thấy nơi ta kinh hành hay dừng trụ, hoặc họ nhất tâm lễ bái cúng dường, hoặc có khi bị tán loạn hoài nghi không tin; như vậy tất cả đối với đạo Vô thượng Bồ-đề đều đạt không thoái chuyển. Tất cả chúng sinh ở thế giới ấy, ta đều thấy rõ; tùy theo lớn, nhỏ, sang, hèn, khổ, vui nhưng cùng mang một thân hình như nhau; người đáng được độ thì ta giáo hóa điều phục, để họ được thành thực. Chúng sinh nào gần gũi ta, ta đều làm cho họ được an trụ nơi pháp môn này. Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát vô ngại cúng dường chư Phật, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, chẳng không, dừng mãi, nhanh chóng phổ biến này. Còn như các Đại Bồ-tát thọ trì đầy đủ giới đại Từ bi, giới Ba-la-mật, giới trụ Đại thừa, giới không rời đạo Bồ-tát, giới không đắm tất cả pháp, giới không bỏ tâm Bồ-đề, giới không dừng ở hàng Nhị thừa, giới thường dùng pháp Phật làm duyên, giới tâm thường ghi nhớ Nhất thiết trí, giới phát chí lạc bằng hư không, giới không nương vào tất cả thế gian, giới không khuyết sót, giới không đục loạn, giới không mất mát, giới không tạp nhiễm, giới không hối hận, giới không chán lười, giới thanh tịnh, giới lìa trần, giới không cấu nhiễm. Giới hạnh và công đức của các Bồ-tát, vô lượng, vô biên như thế, mà ta thì làm sao có thể biết, có thể nói hết!

Thiện nam! Từ đây đến phương Nam, có một nước tên Đạt-la-tỷ-trá, nước ấy có một thành tên Kim Cương Tăng; ở đó có vị Đại sĩ tên là Di-già. Ông đến đó tham vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ-tát?

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ nơi chân Tỳ-kheo Diệu Trụ, nhiễu quanh theo phía bên phải, chiêm ngưỡng rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm làm theo lời dạy của Thiện tri thức, chánh niệm quán chiếu về môn pháp ánh sáng ấy, dùng tâm thanh tịnh tin tưởng thể nhập, chiêm nghiệm oai lực của pháp, noi theo Phật đã làm, chuyên tâm ghi nhớ, nối dòng Tam bảo, khen tán lìa dục, nhớ đến Thiện tri thức, quán sát khắp nơi, chiếu sáng ba đời, nhớ đại nguyện xưa tùy thuận tu hành; dùng tâm vô ngại, nhập vào cảnh giới của chúng sinh, thường xuyên nghĩ đến cứu hộ thế gian, tâm không nương đắm vào các pháp hữu vi, quán chiếu nơi tự tánh căn bản của các pháp, từng niệm chảy vào biển Nhất thiết trí, làm thanh tịnh trang nghiêm khắp các cõi Phật, tâm không nương trụ vào đạo tràng chúng hội của các Đức Như Lai. Đồng tử quán sát như thế và tiếp tục đi về phương

Nam. Đến nước Đạt-la-tỷ-trá, vào thành Kim Cương Tăng, tìm kiếm Đại sĩ Di-già khắp nơi, mới gặp được vị ấy đang ngồi nơi tòa Sư tử, trên đài cao, ở giữa chợ, với mười ngàn người vây quanh; vị này đang giảng thuyết về pháp môn Luân tự trang nghiêm. Đến nơi, Thiện Tài đánh lễ nơi nơi chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi chấp tay cung kính bạch:

–Thưa Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Làm thế nào để luân hồi trong các nẻo nhưng luôn luôn nhớ tâm Bồ-đề? Làm thế nào để tâm được kiên cố dốc cầu pháp Phật không có mỗi mết? Làm thế nào để được tâm thanh tịnh khiêm cung, không ai có thể hủy hoại? Làm thế nào để được sức đại Từ bi, thường xuyên ở trong sinh tử không quản nhọc nhằn? Làm thế nào để được sức Tổng trì, tự tại thu giữ phổ môn thanh tịnh? Làm thế nào để phát sinh ánh sáng trí tuệ rộng lớn lia các chướng ngại? Làm thế nào để luân biện giỏi, khéo léo chọn giảng pháp tạng sâu xa? Làm thế nào để được sức chánh niệm, để ghi nhớ tất cả giáo pháp của chư Phật? Làm thế nào để được sức thanh tịnh để diễn thuyết các pháp làm thanh tịnh các đường? Làm thế nào để trở thành trí lực phổ biến của Bồ-tát, để có thể phân biệt, quyết định, hiểu rõ nghĩa chân thật tất cả pháp. Xin Đại sĩ thương tưởng, tuyên thuyết cho con.

Lúc ấy, Đại sĩ Di-già hỏi Thiện Tài:

–Thiện nam! Trước đây, ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi ư?

Thiện Tài thưa:

–Dạ vâng! Thưa Đại sĩ! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì tôn trọng tâm Bồ-đề, nên Di-già vội vàng từ tòa Sư tử bước xuống, đến trước Thiện Tài, nhất tâm kính lễ, năm vóc sát đất. Đánh lễ xong, rải hoa bằng vàng, bạc, châu báu vô giá và bột chiên-đàn thượng hạng; lại dùng vô lượng y báu với các lụa năm sắc che phủ bên trên, lại rải vô số ánh sáng thù thắng và những vật cúng dường thượng diệu như hương thơm hoa đẹp, vừa ý thanh khiết; rồi chấp tay dùng âm thanh hòa nhã, khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông mới là người có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

Này thiện nam! Ai có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì người ấy chính là người chuyên dốc cầu trí Nhất thiết trí và không đoạn mất giống Phật; tức là xa lìa tất cả chủng tánh phàm phu của thế gian, là làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước của chư Phật, là điều phục cho tất cả chúng sinh được thành thực, là giác ngộ tất cả pháp tánh, vượt biển sinh tử, là thông hiểu tất cả nghiệp chủng không có chỗ nương tựa và đấm chấp; là chuyên cần tu tất cả diệu hạnh của Bồ-tát; là đã phát các đại nguyện thì không bị gián đoạn; là tùy thuận hành xử lìa dục của Nhất thiết chủng trí; là đạt được tất cả chủng tánh kiên cố của Bồ-tát; là đã được tất cả oai lực gia trì của chư Phật; là có khả năng thấy rõ những sai biệt trong ba đời, là được các Đức Như Lai trong mười phương cùng hộ niệm; là bình đẳng với tất cả chí lạc của Bồ-tát trong pháp giới; là được tất cả Hiền thánh cùng khen ngợi; là được tất cả Phạm vương hết tâm lễ bái hầu cận; là được tất cả Thiên vương cung kính cúng dường; là được các vua Dạ-xoa thường xuyên bảo hộ, là được các vua La-sát đi theo thị vệ; là được các đại Long vương đón tiếp phụng sự; là được các vua Khẩn-na-la khen ngợi tán thán; là được các vị vua thế gian đồng tâm chúc mừng; là làm cho toàn thể cõi chúng sinh đều được yên ổn, tức là làm chấm dứt sự luân hồi trong cõi ác, khiến bỏ các nơi khổ nạn; làm cho chấm dứt tất cả gốc rễ tham lam,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

làm cho phát sinh những diệu lạc của trời người; làm cho được thân cận cúng dường các vị Thiện tri thức; làm cho được lắng nghe và thọ trì giáo pháp rộng lớn của chư Phật, có thể tu tập tất cả pháp Bồ-đề phần của Bồ-tát, có khả năng làm cho tăng trưởng tất cả công đức căn bản của thiện pháp, có khả năng làm cho huân trưởng tất cả mầm trí vô lậu của Bồ-tát, có khả năng làm cho ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả trí đạo sai biệt, có khả năng làm cho trụ trọn vẹn vào trí địa chân thật của Bồ-tát.

Thiện nam! Khó có Bồ-tát như thế xuất hiện ở đời, cũng khó được gặp gỡ; những việc Bồ-tát ấy làm khó hiểu khó biết, chỉ vì tất cả chúng sinh mà làm những việc hết sức khó làm, người nào được gặp vị ấy, lại càng khó hơn. Vì sao? Vì Bồ-tát ra đời là tạo lợi ích lớn cho các chúng sinh; như cha mẹ, nuôi dưỡng an ủi làm cho con được nên người, như ngọc anh lạc, làm trang nghiêm cho tất cả trời người; như vị thuyền trưởng, đưa chúng sinh ra khỏi biển sinh tử; như phòng thất che chở cho tất cả thế gian; như người lái buôn có thể hướng dẫn chúng sinh đến chỗ đầy vật báu; như ánh mặt trời luôn chiếu khắp ánh sáng trí tuệ; như vua sống tự tại trong thành pháp giác ngộ; như đồng lửa mạnh, có khả năng thiêu hủy củi ngã, ái của chúng sinh; như vầng mây lớn, mưa vô biên cam lồ thấm nhuần khắp nơi; như mùa mưa làm cho mầm thiện căn như tín xanh tốt; như con thuyền vận chuyển đưa chúng sinh đến bờ bên kia, như nhịp cầu có thể đưa chúng sinh qua sông sinh tử, như bến cảng chỉ rõ những con đường ra vào quan trọng; như phong luân, bảo trì chúng sinh không để rơi vào ba đường ác; như đại địa, đều có khả năng làm tăng trưởng các thiện căn của tất cả chúng sinh; như biển lớn, có đầy đủ vô tận tạng công đức phước trí; như vầng trăng tròn, tỏa ánh sáng trí tuệ khắp nơi phá tan những bóng tối phiền não làm cho trong mát; như vị tướng tài đánh tan tất cả quân ma làm cho chúng tan tác; như núi Tu-di, thiện căn thắng trí vượt trên biển sinh tử sâu rộng.

Khi ấy, Đại sĩ Di-già khen ngợi và nêu rõ về sức công đức lớn của việc phát tâm Bồ-đề cho Đồng tử Thiện Tài, làm cho các chúng hội cũng đều hoan hỷ, đồng thanh xưng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Chúng hội của chúng ta hôm nay, rất đổi vui mừng vì đã được thấy bậc thù thắng và được nghe công đức hạnh nguyện của Bồ-tát.

Bấy giờ, Di-già trở lại tòa của mình, từ điện môn phóng ra các loại ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Khi ấy, các Đại phạm vương, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân, các vị vua như thế cùng quyến thuộc của mình, thấy hào quang chiếu đến, họ đều vân tập.

Lúc ấy, Đại sĩ quán sát tâm của toàn chúng, đều sinh tâm cung kính, bỏ các tính kiêu mạn và đua nịnh, tâm được tịch tĩnh, chí nguyện thuần thiện; rồi tùy theo sở thích của họ; Đại sĩ phân biệt giải thích, hướng dẫn rộng rãi, về pháp môn Luân tự cú phẩm trang nghiêm. Những chúng sinh ấy, nghe pháp này rồi, tin tưởng lãnh hội và không còn thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề. Việc cần làm, được làm xong; Đại sĩ bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Lúc ta đã thành tựu pháp môn ánh sáng Tổng trì về âm thanh vi diệu, trong khoảng một niệm ta có thể phân biệt và biết rõ ngôn ngữ khác nhau hoặc bí mật của chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc và ngôn ngữ khác nhau kín đáo của các loài: Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân trong khắp cõi tam thiên đại thiên; và cũng biết từng ý tưởng và sở thích kín đáo khác nhau, của tất cả chúng sinh như: Biết rõ ý thích kín đáo khác nhau của Phạm vương và các Phạm chúng ở Sắc giới; biết những ý thích kín đáo khác biệt của các Đại Thiên

vương cùng Thiên tử, Thiên nữ ở cõi Dục; biết những ý thích kín đáo khác biệt của các loài rồng cho đến người phi nhân và nam nữ quyến thuộc, ở khắp thế giới tam thiên đại thiên; cũng có khả năng biết rõ hương, quả, sự tu tập khác nhau của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật và địa vị hạnh nguyện của các Bồ-tát; cũng biết rất rõ, ý hướng tu tập, vi tế kín đáo khác nhau và các ngôn từ phân biệt giảng thuyết, giải thích văn nghĩa của Bồ-tát trong tam thiên đại thiên thế giới này; cũng có khả năng biết rõ tất cả các biển pháp sâu xa, những từ ngữ khác nhau, ý hướng kín đáo, của chư Phật trong ba đời đã thuyết giảng cho chúng sinh. Cũng như trong một niệm, ta có thể biết hết những tư tưởng, lời nói, hạnh nguyện địa vị vi tế kín đáo khác nhau của các chúng sinh cho đến các vị Hiền thánh trong thế giới này. Ta cũng biết những tư tưởng, lời nói, hạnh nguyện, địa vị, vi tế bí mật của chúng sinh và các vị Hiền thánh trong một, mười, trăm, ngàn, vạn, ức, triệu, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, không thể nói, không thể nói trong các thế giới không thể nói ở phương Đông; cho đến lời nói, tư tưởng, hạnh nguyện, địa vị vi tế, bí mật sau khác nhau của chúng sinh và các Hiền thánh trong tận cùng vô lượng vô lượng của các thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới ta cũng đều hiểu biết và thông hết.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn ánh sáng Tổng trì của âm thanh vi diệu này. Còn như các Đại Bồ-tát; có khả năng nhập vào biển tướng hành, quyến thuộc khác nhau của tất cả chúng sinh, có khả năng nhập vào biển kiến lập thi thiết khác nhau của tất cả chúng sinh; có khả năng nhập vào biển những xưng tán danh tự khác nhau của tất cả chúng sinh; có khả năng nhập vào biển những phong tục ngôn ngữ khác nhau của tất cả chúng sinh; có khả năng nhập vào biển pháp cú bí mật sâu xa của hết thảy chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú cứu cánh tối thượng của tất cả chư Phật, có khả năng nhập vào biển pháp cú, ở trong một đối tượng duyên nói hết thảy các duyên trong ba đời của tất cả chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú mà trong ngôn ngữ, diễn thuyết được tất cả sự tăng thượng của hết thảy chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú trong tất cả ngôn ngữ, diễn thuyết được sự tối cao tối thượng của chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú mà trong tất cả ngôn ngữ, diễn thuyết được sự rộng lớn khác biệt của tất cả chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú mà trong tất cả ngôn ngữ, diễn thuyết sự điều phục khéo léo khác nhau của chư Phật; có khả năng nhập vào biển bí mật mà trong tất cả thế giới, diễn thuyết được các thứ ngôn từ, chú thuật khác nhau của chư Phật; có khả năng nhập vào lãnh vực âm thanh ngôn ngữ khác nhau của chúng sinh trong tất cả thế giới; có khả năng nhập vào lãnh vực viên mãn trang nghiêm, pháp luân thanh tịnh của tất cả chư Phật; có khả năng nhập vào lãnh vực phổ biến phát triển chỉ rõ các pháp bằng phương tiện tự luận của tất cả thế gian. Công đức trí hạnh của các Bồ-tát như thế, làm sao ta có thể biết hết và nói hết được.

Này thiện nam! Từ đây đến phương Nam, có một xóm làng tên Trụ Lâm, ở đó có vị Trưởng giả tên là Giải Thoát, ông hãy đến đó tham vấn: Bồ-tát làm thế nào để tu tập đạo Bồ-tát; Bồ-tát làm thế nào để phát sinh đức Bồ-tát; Bồ-tát làm thế nào để thành tựu hạnh Bồ-tát; Bồ-tát làm thế nào để tư duy pháp Bồ-tát.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài nhờ Thiện tri thức hết tâm dạy bảo; nên càng tôn trọng pháp Nhất thiết trí; càng tăng trưởng niềm thích quả với các thiện căn; càng tinh tấn với tất cả Phật pháp và hết tâm tuân theo lời dạy của các bậc Thiện tri thức. Đồng tử đánh lễ sát chân Di-già, bụi ngùi rơi lệ, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giả đi đến phương Nam.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

